TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NĐ** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 58/2025/HNGĐ-ST Ngày: 18-02-2025 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị Bùi Thị H và anh Đinh Đức H	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Chung

Bà Vương Thị Minh Tân

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố NĐ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ tham gia phiên tòa***: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 449/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 449/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1994; căn cước công dân số 017194007970; nơi cư trú: Xóm GP, xã GM, huyện TL, tỉnh Hoà Bình; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Đức Hoà, sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú: Số nhà 166 đường VT, phường LV, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; hiện đang chấp hành án tại: Trại giam số 3, Cục C10 – Bộ Công an, địa chỉ: Xã ND, huyện TK, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị L, sinh năm 1959; căn cước công dân số 036159019870; nơi cư trú: Số nhà 166 đường VT, phường LV, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 21-11-2024, bản tự khai ngày 25-11-2024 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Bùi Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LV, thành phố NĐ vào ngày 24-8-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không chia sẻ và không đồng cảm trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2020. Từ thời gian đó chị cùng con của chị và anh Đinh Đức H là cháu Đinh Phương Nhã Đ đã về quê của chị ở tỉnh Hòa Bình để sinh sống; anh H chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 3, Cục C10 - Bộ Công an, địa chỉ: Xã ND, huyện TK, tỉnh Nghệ An. Từ khi sống ly thân, vợ chồng không quan tâm, không chăm sóc nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đinh Đức H.

- Về nuôi con: Chị và anh Đinh Đức H có 02 con chung là Đinh An B; giới tính: Nữ; sinh ngày 04-11-2014 và Đinh Phương Nhã Đ; giới tính: Nữ; sinh ngày 22-10-2017. Nếu vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu Đinh Phương Nhã Đ cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Đinh An B cho anh Đinh Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Trong thời gian anh Đinh Đức H chấp hành hình phạt tù, chị đề nghị Tòa án giao cháu Đinh An B cho bà Trần Thị L là bà nội của cháu (mẹ đẻ anh H) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vì cháu ở với bà nội từ bé; hiện nay cháu đang học tại trường tiểu học LV, thành phố NĐ gần nhà của bà nội; nếu cháu được ở với bà nội sẽ tiện cho việc học tập của cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 07-01-2025 có xác nhận của Trại giam số 3, Cục C10 - Bộ Công an, bị đơn là anh Đinh Đức H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LV, thành phố NĐ vào ngày 24-8-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5-2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5-2020 đến nay. Nay chị Bùi Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn anh đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Bùi Thị H. Hiện nay anh đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 3, Cục C10 - Bộ Công an nên không thể có mặt tham gia tố tụng tại Tòa án vì vậy anh đề nghị được giải quyết vắng mặt.

- Về nuôi con: Anh và chị Bùi Thị H có 02 con chung là Đinh An B; giới tính: Nữ; sinh ngày 04-11-2014 và Đinh Phương Nhã Đ; giới tính: Nữ; sinh ngày 22-10-2017. Nếu vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cháu Đinh Phương Nhã Đ cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Đinh An B cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Trong thời gian anh chấp hành hình phạt tù, đề nghị Tòa án giao cháu Đinh An B cho bà Trần Thị L là mẹ đẻ anh trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Tại bản tự khai ngày 06-12-2024 và trong quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị L trình bày:

Bà là mẹ đẻ của anh Đinh Đức H. Anh Đinh Đức H và chị Bùi Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LV, thành phố NĐ ngày 24-8-2014. Sau khi kết hôn, anh Đinh Đức H và chị Bùi Thị H sinh sống tại số nhà 166 đường VT, phường LV, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định. Đến khoảng cuối năm 2020 thì anh Đinh Đức H và chị Bùi Thị H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ cuối năm 2020. Từ cuối năm 2020 chị Bùi Thị H đã về sinh sống tại xã Gia Mô, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Anh Đinh Đức H và chị Bùi Thị H có 02 con chung là Đinh An B; giới tính: Nữ; sinh ngày 04-11-2014 và Đinh Phương Nhã Đ; giới tính: Nữ; sinh ngày 22-10-2017. Cháu Đinh Phương Nhã Đ đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Cháu Đinh An B đang được bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nếu anh Đinh Đức H và chị Bùi Thị H ly hôn bà đề nghị Tòa án giao cháu Đinh Phương Nhã Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hiện nay anh Đinh Đức H đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 3, Cục C10 - Bộ Công an. Bà đề nghị Tòa án giao cháu Đinh An B cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu trong thời gian anh H chấp hành hình phạt tù vì cháu Đinh An B ở với bà từ nhỏ, hiện nay cháu đang học tại trường tiểu học LV, thành phố NĐ, bà có đủ điều kiện để nuôi cháu Bình. Khi anh Đinh Đức H chấp hành xong hình phạt tù, bà sẽ có trách nhiệm giao cháu Đinh An B cho anh Đinh Đức H để anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Bà tự nguyện không yêu cầu anh Đinh Đức H và chị Bùi Thị H thanh toán cho bà tiền cấp dưỡng nuôi cháu Đinh An B.

4. Tại Biên bản ghi ý kiến ngày 06-12-2024, cháu Đinh An B là con chung của anh Đinh Đức H và chị Bùi Thị H trình bày: Cháu không ở với mẹ từ năm cháu lên 6 tuổi vì từ thời gian đó mẹ cháu là Bùi Thị H cùng em gái cháu là Đinh Phương Nhã Đ chuyển lên sinh sống tại quê của ông bà ngoại cháu ở tỉnh Hòa Bình. Cháu ở với bà nội từ khi cháu còn nhỏ. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố. Trong thời gian bố cháu chấp hành hình phạt tù, cháu có nguyện vọng được ở với bà nội của cháu là Trần Thị L, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số nhà 166 đường VT, phường LV, thành phố NĐ. Hiện nay cháu đang học lớp 5 trường tiểu học LV, thành phố NĐ, vì thế cháu có nguyện vọng được ở với bố và bà nội để cháu được tiếp tục học tại thành phố NĐ.

5. Tại Thông báo số 382/TB-TA ngày 25-11-2024 Tòa án nhân dân thành phố NĐ đã yêu cầu chị Bùi Thị H đưa cháu Đinh Phương Nhã Đ đến Tòa án để Tòa án lấy ý kiến của cháu theo quy định của pháp luật. Tại đơn đề nghị đề ngày 10-12-2024, chị Bùi Thị H trình bày: Cháu Đinh Phương Nhã Đ đang ở với chị tại tỉnh

Hòa Bình, phần vì đường xa, cháu lại đang đi học nên chị không thể đưa cháu đến Tòa án theo thông báo của Tòa. Tại đơn đề nghị đề ngày 10-12-2024, cháu Đinh Phương Nhã Đ có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Bùi Thị H nếu bố mẹ ly hôn.

6. Tại Biên bản thu thập chứng cứ ngày 09-12-2024, chính quyền địa phương nơi anh Đinh Đức H cư trú cung cấp: Anh Đinh Đức H và chị Bùi Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 24-8-2014 tại Ủy ban nhân dân phường LV, thành phố NĐ. Anh H và chị H đã sống ly thân từ khoảng năm 2020. Chị Bùi Thị H hiện không cư trú tại địa phương. Anh Đinh Đức H hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 50, phân trại số 1, trại giam số 3, cục C10 - Bộ công an. Anh Đinh Đức H và chị Bùi Thị H có có 02 con chung là Đinh An B; giới tính: Nữ; sinh ngày 04-11-2014 và Đinh Phương Nhã Đ; giới tính: Nữ; sinh ngày 22-10-2017. Cháu Đinh Phương Nhã Đ sống cùng chị H, cháu Đinh An B sống cùng mẹ đẻ anh H là bà Trần Thị L tại địa chỉ: Số nhà 166 đường Vĩnh Trường, phường LV, thành phố NĐ; đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

6. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình xét xử tại phiên tòa.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị H: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Đinh Đức H.

Về nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao cháu Đinh Phương Nhã Đ, giới tính: Nữ, sinh ngày 22-10-2017 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Đinh An B, giới tính: Nữ; sinh ngày 04-11-2014 cho anh Đinh Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Đinh An B cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trong thời gian Đinh Đức H chấp hành hình phạt tù.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị H và anh Đinh Đức H, bà Trần Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Bùi Thị H và anh Đinh Đức H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ tranh chấp:*

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21-11-2024 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Bùi Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đinh Đức H và giải quyết việc nuôi con chung của chị và anh H, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là anh Đinh Đức H không có yêu cầu phản tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị L không có yêu cầu độc lập. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

[2] *Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:*

Nguyên đơn là chị Bùi Thị H; bị đơn là anh Đinh Đức H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] *Về nội dung tranh chấp trong vụ án:*

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị H và anh Đinh Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LV, thành phố NĐ ngày 24-8-2014. Như vậy, hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Đinh Đức H là hôn nhân hợp pháp.

Chị Bùi Thị H và anh Đinh Đức H cùng trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, không chia sẻ và không đồng cảm trong cuộc sống; vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2020, không quan tâm, không chăm sóc, không có trách nhiệm với nhau. Chị Bùi Thị H và anh Đinh Đức H cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Bùi Thị H và anh Đinh Đức H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị H: Xử ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Đinh Đức H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. Về nuôi con:

Chị Bùi Thị H và anh Đinh Đức H có 02 con chung là Đinh An B; giới tính: Nữ; sinh ngày 04-11-2014 và Đinh Phương Nhã Đ; giới tính: Nữ; sinh ngày 22-10-2017. Chị Bùi Thị H, anh Đinh Đức H, bà Trần Thị L đều trình bày: Trường hợp chị Bùi Thị H và anh Đinh Đức Hoà ly hôn đề nghị Tòa án giao cháu Đinh Phương

Nhã Đ cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Đinh An B cho anh Đinh Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; trong thời gian anh Đinh Đức H chấp hành hình phạt tù đề nghị giao cháu Đinh An B cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét hiện tại cháu Đinh Phương Nhã Đ đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; cháu Đinh Phương Nhã Đ có nguyện vọng được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử giao cháu Đinh Phương Nhã Đ cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Cháu Đinh An B đang được bà Trần Thị L là mẹ đẻ của anh Đinh Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; cháu Đinh An B có nguyện vọng được ở với bố và bà nội. Hiện nay anh Đinh Đức H đang đi chấp hành hình phạt tù nên Hội đồng xét xử không thể giao cháu Đinh An B cho anh Đinh Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Xét bà Trần Thị L có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh An B nên Hội đồng xét xử giao cháu Đinh An B cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong thời gian anh Đinh Đức H chấp hành hình phạt tù. Giao cháu Đinh An B cho anh Đinh Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi anh Đinh Đức H chấp hành xong hình phạt tù.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị H và anh Đinh Đức H, bà Trần Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Bùi Thị H và anh Đinh Đức H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] *Án phí ly hôn sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV: Chị Bùi Thị H là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị H đã nộp được khấu trừ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Xử ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Đinh Đức H.

2. Về nuôi con:

Giao cháu Đinh An B (giới tính: Nữ), sinh ngày 24-8-2014 cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong thời gian anh Đinh Đức H chấp hành hình phạt tù.

Giao cháu Đinh An B cho anh Đinh Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi anh Đinh Đức H chấp hành xong hình phạt tù.

Giao cháu Đinh Phương Nhã Đ (giới tính: Nữ), sinh ngày 22-10-2017 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị H và anh Đinh Đức H, bà Trần Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Bùi Thị H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002451 ngày 21-11-2024 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NĐ.

5. Chị Bùi Thị H, anh Đinh Đức H, bà Trần Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Chị Bùi Thị H, anh Đinh Đức H, bà Trần Thị L có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ;
- Chi cục Thi hành án thành phố NĐ;
- UBND phường LV, TP. NĐ;
(đăng ký kết hôn số 55/2018 ngày 24-8-2018)
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Mai Anh